

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

6. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật;

7. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều này và đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;

- Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

- Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (08) ứng cử viên

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 90% trở lên được đề cử đủ ứng cử viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMND, Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Kiểm soát viên

- Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

- Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 03 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Kiểm soát viên

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên Kiểm soát viên còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó.

4. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn.

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.

6. Không được giữ các chức vụ quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc nhân viên của Tập đoàn;

7. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.

8. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên kiểm soát viên được công bố tối thiểu 02 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên thành viên kiểm soát viên được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các thông tin khác.

9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Kiểm soát viên

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm

ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.

Điều 9. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu Kiểm soát viên.

- Đơn xin đề cử tham gia kiểm soát viên (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 10. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tập đoàn sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông để bầu thành viên kiểm soát viên.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 11. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn.

Điều 12. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

* Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

* Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

* Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Điều 13. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/kiểm soát viên;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 14. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

*** Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử;

+ Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, kiểm soát viên.

*** Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Tập đoàn.

Điều 15. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Kiểm soát viên

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử: Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một phiếu bầu của cổ đông dự họp.

Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 17. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 17 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TCKT.

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN**

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu màu hồng: bầu thành viên kiểm soát viên

2. Bỏ phiếu:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/kiểm soát viên.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 07 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$10.000 \text{ cổ phần} \times 7 = \mathbf{70.000 \text{ Phiếu bầu.}}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên (mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	10.000
6. Ứng viên 6	10.000
7. Ứng viên 7	10.000
Tổng số phiếu bầu	70.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	70.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	70.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
7. Ứng viên 7	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	70.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Tập đoàn.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Ví dụ:

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
7. Ứng viên 7	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	80.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử